

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2018

V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Minh Phần

2. Bà Phạm Thị Huệ.

-Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hòa Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 261/2017/TLST-HNGĐ ngày 24/11/2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐHNGĐ - ST ngày 04/4/2017 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Trần Thị E- sinh năm: 1975 (có mặt)

2. ***Bị đơn:*** Ông Lê Minh H - sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện H, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị E trình bày: Bà và ông Lê Minh H tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 03/7/2001 tại Ủy ban nhân dân xã X. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau tại thôn A. Vợ chồng có hai người con chung. Vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H có tính vũ phu, mỗi lần ông uống rượu lại đánh đập bà và các con rất dã man. Ông nhiều lần còn hăm dọa giết bà và các con chung. Bà không còn yêu thương ông H nên yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Lê Minh K, sinh 10/9/2001 và cháu Lê Minh K, sinh 19/6/2007. Hiện nay các cháu đang ở với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải tổng đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải 02 lần và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 177, điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung*: Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị E và ông Lê Minh H được kết hợp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quá trình chung sống của vợ chồng bà E và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn vì ông H thường xuyên có hành động bạo lực với vợ, chính quyền địa phương đã can thiệp nhiều lần nhưng ông H không thay đổi tính tình. Trưởng thôn nơi vợ chồng bà E sinh sống xác nhận vợ chồng bà chung sống không hạnh phúc vì hai bên hay to tiếng, cãi nhau. Ông H thường xuyên hành hung vợ.

[3] Như vậy, ông H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[4] *Về con chung*: Bà E buôn bán vé số, thu nhập từ 4.000.000-5.000.000 đồng/tháng, đủ nuôi các cháu. Các cháu K và K có nguyện vọng ở cùng với mẹ. Vì vậy giao con chung cho bà E chăm sóc, không yêu cầu ông Hoàng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung vụ án: Tình trạng hôn nhân của hai bên đã thật sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: Xét điều kiện và nguyện vọng của cháu K và K, đề nghị Hội đồng xét xử giao hai cháu cho bà E chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 điều 56, điều 58; điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

2. *Về hôn nhân*: Bà Trần Thị E được ly hôn với ông Lê Minh H

3. *Về con chung*: Bà E có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung là cháu Lê Minh K, sinh ngày 10/9/2001 và Lê Minh K sinh ngày 19/6/2007, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. *Về án phí*: Bà Trần Thị E phải chịu 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012104 ngày 24/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà E đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; vắng mặt bị đơn - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Huệ Đào Minh Phấn

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Huệ Đỗ Thị Minh Linh

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

